TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Viết Q, tên gọi khác: không có, sinh ngày 21/10/1987 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết Q1, sinh năm: 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963 (sống); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị L, có 02 người con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị V (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Đặng Thị B, sinh năm 1929.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

3. Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 02/10/2004.

Nơi thường trú: Thôn Phước Thanh, xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Chị Phạm Thị Thu H1 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH D.

Trụ sở: Số C, Đường A, Khu phố C, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 – Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Phan Văn P, sinh năm 1959 (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị S, sinh năm 1963 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 31/10/2023, Lê Viết Q có giấy phép lái xe hạng FC, có giá trị đến ngày 20/5/2024, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc, biển số 51R-323.32 lưu thông trên đường T theo hướng từ thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An về hướng Cầu Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến giao lộ giữa đường tỉnh lộ 825 và đường T - H (ngã ba T) thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, thì đèn tín hiệu giao thông màu đỏ nên Q dừng xe lại và mở đèn tín hiệu xi nhan bên phải để rẽ vào đường T - H (ngã ba T). Khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh thì Q điều khiển xe rẻ phải vào đường T - H. Trong lúc Q đang điều khiển xe rẽ phải mà không chú ý quan sát dẫn đến phần bên phải cản trước của xe ô tô đầu kéo do Q điều khiển va chạm vào xe đạp do bà Nguyễn Thị V đang điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải xe của Q điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Thị V tử vong tại chỗ hiện trường.

Kết quả khám nghiệm như sau:

Khám nghiệm hiện trường: Các dấu vết và phương tiện tại hiện trường còn nguyên vẹn, điều kiện thời tiết khi khám nghiệm hiện trường: Ánh sáng ban ngày, không mưa.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là tại giao lộ giữa đường tỉnh lộ 825 và đường T - H (ngã 3 T) thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đường tỉnh lộ 825 rộng 15m, được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Đường T - H được trải nhựa bằng phẳng rộng 42m, có dải phân cách cố định ở

giữa chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông.

Quá trình khám nghiệm chọn trụ điện số 06 làm điểm mốc cố định. Chọn lề đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn Đ về hướng Cầu Đ làm lề đường chuẩn.

Chọn lề đường chuẩn là lề đường bên phải của đường tỉnh lộ 825 theo hướng từ thị trấn Đ đi Cầu Đôi. Chọn điểm mốc cố định là trụ điện số 19A.

- Vị trí đánh dấu số (1) là vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-323.32 (chở thùng container) đang đỗ trên mặt đường giao lộ. Đầu xe nằm trên đường T - H, hướng vào khu công nghiệp T. T2 trục bánh xe bên trái trục 1, trục 2 của xe ô tô đầu kéo trên đường T - H và lần lượt cách lề đường chuẩn 6,5m, 3,55m. T2 trục bánh xe bên trái trục 3 của sơ mi rơ móc nằm trên mặt đường tỉnh lộ 825 cách lề đường chuẩn 1,1m. T2 trục bánh xe bên phải trục 3 của sơ mi rơ móc đo vuông góc vào lề đường cong bên phải của đường T - H theo hướng từ tỉnh lộ 825 vào Khu Công nghiệp T là 6,9m.

- Vị trí đánh dấu số (2) là vị trí nạn nhân nữ nằm ngửa trên mặt đường T - H và ở dưới gầm sơ mi rơ móc. Đầu nạn nhân hướng vào Khu Công nghiệp T. Đỉnh đầu nạn nhân cách lề đường chuẩn 2,9m và cách tâm trục bánh xe bên phải trục 3 của sơ mi rơ móc là 3,2m, điểm giữa 02 gót chân nạn nhân cách lề đường chuẩn là 2,1m.

- Vị trí đánh dấu số (3) là vị trí vết cày không liên trục trên mặt đường T và ở dưới gầm xe ô tô đầu kéo. Vết cày dài 2,6m và có chiều hướng từ tỉnh lộ 825 đi Khu công nghiệp T. Đầu vết cày cách lề đường chuẩn là 3,55m và cách tâm trục bánh xe bên phải trục 2 của sơ mi rơ móc là 0,6m, cuối vết cày ở bên phải thân xe đạp.

- Vị trí đánh dấu số (4) là vị trí xe đạp ngã nghiêng sang phải trên mặt đường T - H và ở dưới gầm xe ô tô đầu kéo. Đầu xe hướng về thị trấn Đ. T2 trục bánh xe trước và sau đều cách lề đường chuẩn là 6,3m. T2 trục bánh xe trước cách tâm trục bánh xe bên phải trục 1 của xe ô tô đầu kéo là 0,4m. Đo từ tâm trục bánh xe bên phải trục 3 của sơ mi rơ móc đến điểm mốc cố định là 8,6m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-323.32.

+ Đầu cản trước có vết trầy xước dài 20cm, điểm gần nhất cách mặt đường 0m80, điểm xa nhất cách mặt đường là 0m86.

+ Góc cản trước bên phải trầy xước dài 0m05, cách mặt đường 0m60.

+ Cạnh dè chắn bùn trước bên phải trầy xước.

- Xe đạp.

+ Đầu tay cầm lái bên trái trầy xước.

+ Bánh xe trước bị cong vênh.

+ Chảng ba trước bị móp thụng.

+ Cổ xe bị cong thụng.

+ Yên sau bị dính nhớt.

+ Dè bọc sên bị móp, trầy xước.

Tại Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 200/KL.GĐTT-TTPY ngày 30/11/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh L, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V như sau: Nạn nhân Nguyễn Thị V tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại cáo trạng số 76/CT-VKSĐH ngày 29/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Lê Viết Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Lê Viết Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Viết Q từ 01 năm đến 02 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Viết Q và ông Nguyễn Văn T1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 220.000.000 đồng (trong đó, bị cáo Q bồi thường 70.000.000 đồng, ông T1 bồi thường 150.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét đến.

Về vật chứng:

- Xe ô tô tải hiệu FREIGHTUNER, loại ô tô đầu kéo, màu trắng, biển số: 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-323.32 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Ngày 31/10/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn D giao xe ô tô đầu kéo này cho bị cáo Lê Viết Q điều khiển đi vận chuyển hàng hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01

xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc, biển số 51R-323.32 là phù hợp.

- Xe đạp là tài sản của bà Nguyễn Thị V, ngày 31/10/2023 bà V điều khiển xe đạp đi làm thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Phạm H (chồng bà V) 01 xe đạp theo biên bản trả tài sản ngày 05/12/2023 là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông H vắng mặt, bà B, chị H1 và người đại diện của bị đơn dân sự ông T1 có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 05 giờ 50 phút ngày 31/10/2023, tại giao lộ giữa đường T và đường T - H (ngã ba T) thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Lê Viết Q có giấy phép lái xe hạng FC, có giá trị đến ngày 20/5/2024, có hành vi khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc, biển số 51R-323.32 rẽ phải vào đường T - H (ngã ba T), không chú ý quan sát dẫn đến phần bên phải cản trước của xe ô tô đầu kéo do Q điều khiển va chạm vào xe đạp do bà Nguyễn Thị V đang điều khiển lưu thông cùng

chiều xe của Q điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Thị V tử vong tại hiện trường.

Hành vi của Lê Viết Q vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

"Điều 15. Chuyển hướng xe:

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông không chú ý quan sát, khi điều khiển cho xe chuyển hướng không nhường đường, không đảm bảo an toàn giao thông nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Nguyễn Thị V bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có ông ngoại Nguyễn Phi B1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba,

có bà ngoại Lường Thị P1 được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, nhân thân bị cáo tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[2.4] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Viết Q và ông Nguyễn Văn T1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 220.000.000 đồng (trong đó, bị cáo Q bồi thường 70.000.000 đồng, ông T1 bồi thường 150.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét đến.

[5] Về vật chứng:

- Xe ô tô tải hiệu FREIGHTUNER, loại ô tô đầu kéo, màu trắng, biển số: 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-323.32 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Ngày 31/10/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn D giao xe ô tô đầu khéo này cho Lê Viết Q điều khiển đi vận chuyển hàng hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-640.25 kéo theo sơ mi rơ móc, biển số 51R-323.32 là phù hợp.

- Xe đạp là tài sản của bà Nguyễn Thị V, ngày 31/10/2023 bà V điều khiển xe đạp đi làm thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Phạm H (chồng bà V) 01 xe đạp theo biên bản trả tài sản ngày 05/12/2023 là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Viết Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Viết Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-7-2024).

Giao bị cáo Lê Viết Q về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Viết Q ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lê Viết Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Viết Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm